

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 485/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Bình H, xã ĐHL, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp B, xã ĐHL, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Lâm Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ N tiếp tục nuôi cháu Lâm Phúc H, sinh ngày 04/5/2018. Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện không yêu cầu anh Lâm Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ N nhận một xe Wave RSX mang biển số 71- C1. 318.56 do anh Lâm Văn Di đang đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Thực tế chị Trần Thị Mỹ N đã nhận xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy vào ngày 08/12/2020. Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Lâm Văn D giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe là 13.000.000 đồng vào ngày 08/02/2021.

Ghi nhận bà Nguyễn Cẩm H trả lại cho chị Trần Thị Mỹ N đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K thực tế chị Ngọc đã nhận xong vào ngày 08/12/2020.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện nộp thay anh Lâm Văn D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.937.500 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0002085, 0002084 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Hoàn lại cho chị Trần Thị Mỹ N số tiền chênh lệch là 2.637.500 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đại Hòa Lộc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn